

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2026**

**Phần 1
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025**

1. Đặc điểm tình hình:

Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau (Công ty) là doanh nghiệp có vốn nhà nước chi phối, chiếm 71,49% vốn điều lệ, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp nước sạch. Hiện nay, Công ty đang quản lý, vận hành khai thác với công suất khoảng 60.000 m³/ngày đêm; phục vụ cung cấp nước khoảng 80.000 khách hàng (bao gồm hộ gia đình, cơ quan và doanh nghiệp); chiều dài mạng lưới đường ống khoảng 680 km, đường kính từ D42mm đến D400mm được lắp đặt tại các phường, xã của tỉnh Cà Mau. Mục tiêu chung của Công ty là kiểm soát an ninh an toàn nguồn nước, chất lượng nước, đảm bảo cấp nước an toàn phục vụ nhân dân và góp phần chung vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Cà Mau.

Trong năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu nhiều tác động bất lợi từ biến đổi khí hậu, triều cường dâng cao, thời tiết cực đoan kéo dài, lưu lượng và chất lượng nước khai thác giảm. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo kịp thời của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và tinh thần đoàn kết, nỗ lực của tập thể người lao động, Công ty đã chủ động triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, vượt qua khó khăn và hoàn thành đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua. Tăng trưởng đạt cao theo chỉ tiêu đã đăng ký, năng suất và thu nhập của người lao động được tăng thêm, đời sống ổn định, người lao động luôn đoàn kết, gắn bó với công việc, an tâm làm việc góp phần cho kết quả đạt được trong năm 2025 và định hướng phát triển năm 2026.

2. Kết quả thực hiện:

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

2.1.1. Các chỉ tiêu kỹ thuật:

- Sản lượng nước thương phẩm đạt 17.287.166 m³, đạt 98,22% kế hoạch.
- Tỷ lệ thất thoát nước được kiểm soát ở mức 13,81%, giảm 1,19% so với kế hoạch.

- Công tác phát triển khách hàng đạt 2.319 bộ, đạt 115,95% so kế hoạch;
- Thay đồng hồ đạt 13.085 bộ, đạt 100,65% so với kế hoạch.
- Tỷ lệ thu tiền nước không dùng tiền mặt đạt 60%, đạt 100% kế hoạch.

2.1.2. Các chỉ tiêu về tài chính:

- Tổng doanh thu và thu nhập đạt 156.248 triệu đồng, đạt 101,72 % so với kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 23.724 triệu đồng, đạt 107,84% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 18.790 triệu đồng, đạt 106,76% so với kế hoạch.
- Nộp ngân sách đạt 38.969 triệu đồng, đạt 129,90% so với kế hoạch.
- Tỷ lệ chia cổ tức đạt 8,76%, đạt 106,70% so kế hoạch.

2.1.3. Phân phối lợi nhuận:

Lợi nhuận sau thuế được phân phối đúng cơ cấu:

- Quỹ đầu tư phát triển 1,5% tương đương 282 triệu đồng.
- Quỹ thưởng người quản lý 3% tương đương 564 triệu đồng.
- Quỹ dự phòng tài chính 3% tương đương 564 triệu đồng.
- Quỹ khen thưởng và phúc lợi 20% tương đương 3.758 triệu đồng.
- Chi trả cổ tức 72,5% tương đương 13.622 triệu đồng.

* Số liệu chi tiết về tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 được thể hiện tại **Phụ lục 1** kèm theo.

2.2. Kết quả thực hiện các chế độ chính sách và sử dụng lao động:

2.2.1. Sử dụng lao động:

- Tổng số lao động: **254** người. Trong đó:
 - + Chủ tịch Hội đồng quản trị (chuyên trách) : 01 người.
 - + Trưởng Ban kiểm soát (chuyên trách) : 01 người.
 - + Người lao động (bao gồm Ban điều hành) : 252 người.
- Công ty bố trí, sử dụng lao động hợp lý theo vị trí việc làm, bảo đảm phát huy năng lực chuyên môn của từng cá nhân; phân công nhiệm vụ rõ ràng, không

chồng chéo; thường xuyên rà soát, điều chỉnh cơ cấu tổ chức nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả hoạt động.

2.2.2. Tiền lương và thực hiện các chế độ theo quy định của nhà nước cho người lao động:

- Thực hiện chi trả tiền lương theo vị trí việc làm và kết quả đánh giá của mức độ hoàn thành nhiệm vụ; bảo đảm công bằng, minh bạch.

- Mức lương kế hoạch năm 2025: 12,5 triệu đồng/người/tháng; mức lương thực hiện bình quân: 13,25 triệu đồng/người/tháng.

- Thực hiện đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ phúc lợi khác theo quy định.

- Việc chi trả lương, thưởng đúng thời hạn theo Thỏa ước lao động tập thể và Nội quy Công ty.

2.2.3. Về an sinh, xã hội:

Công ty phối hợp chặt chẽ với Công đoàn, Đoàn thanh niên trong việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần người lao động, thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh xã hội, đồng thời tham gia tích cực các hoạt động cộng đồng, thiện nguyện, hỗ trợ hộ nghèo, gia đình chính sách, thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

2.3. Công tác quản lý nội bộ:

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản trị nội bộ phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn hoạt động.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (ngày 06/6/2025), thông qua nhiều nội dung quan trọng về sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển của Công ty.

- Tăng cường công tác an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy; xây dựng môi trường làm việc kỷ cương, an toàn và đoàn kết.

2.4. Công tác thực hiện sản xuất, kinh doanh:

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, công tác chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, quản lý và đầu tư, cải tạo, nâng cấp, mở rộng mạng đường ống, khoan giếng bổ sung nguồn cung cấp, lắp đặt hệ thống công nghệ bồn lọc xử lý nước tại các trạm, nhà máy, xúc rửa đường ống, bể chứa, bể lọc, sửa chữa nhà trạm, trụ sở làm việc của các đơn vị đảm bảo cung cấp nước ổn định phục vụ nhân dân.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình vận hành của Công ty theo ca trực luân phiên, đảm bảo tuyệt đối để cung cấp nước phục vụ khách hàng an toàn, liên tục.

- Thực hiện theo dõi, quản lý, bàn giao trước, trong và sau ca vận hành. Thường xuyên thực hiện bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị, công nghệ, luôn đảm bảo sẵn sàng phục vụ trong công tác vận hành.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác vận hành và vệ sinh ngoại cảnh, vùng bảo hộ, vệ sinh khu vực lấy nước tại các nhà máy, trạm cấp nước đảm bảo an ninh an toàn nguồn nước đúng quy định và đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật Giấy phép khai thác nước của các giếng thuộc các trạm và nhà máy để thực hiện gia hạn, cấp phép mới. Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát hệ thống quan trắc online (lưu lượng, mực nước động và chất lượng) đảm bảo theo quy định của giấy phép.

2.5. Quản lý chất lượng nước, thiết bị đo và chống thất thoát:

- Phòng thử nghiệm đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2017 thực hiện công tác nội kiểm và thuê đơn vị ngoài thực hiện công tác ngoại kiểm. Đồng thời, phối hợp với Trung tâm kiểm soát bệnh tật Cà Mau thực hiện công tác ngoại kiểm theo định kỳ và đột xuất; đảm bảo nguồn nước sạch đạt chất lượng theo quy định cung cấp phục vụ đến khách hàng.

- Phối hợp Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng thực hiện công tác kiểm định đồng hồ nước theo mẫu, khi lắp đặt cho khách hàng đảm bảo theo quy định.

- Chống thất thoát nước là công tác trọng tâm, thường xuyên và thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ như: tăng cường công tác quản lý, phân vùng tách mạng, dò tìm rò rỉ, ứng dụng vật liệu, công nghệ để giảm tỷ lệ thất thoát theo quy định của Chính phủ.

2.6. Công tác ứng dụng công nghệ chuyển đổi số và chăm sóc khách hàng:

- Triển khai đẩy mạnh công tác chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, ứng dụng phần mềm quản lý khách hàng, lắp đặt đồng hồ thông minh, ghi chỉ số online, thu tiền nước không dùng tiền mặt, phát hành hóa đơn điện tử,... nhằm đơn giản hóa trong công tác quản lý và thuận tiện cho khách hàng.

- Phát triển App chăm sóc khách hàng, website của Công ty để khách hàng dễ dàng tiếp cận thông tin về dịch vụ của Công ty như: chất lượng nước, sự cố cấp nước, thanh toán tiền nước, yêu cầu sửa chữa, lắp đặt đồng hồ nước,... Hiện nay, Công ty đang theo dõi, xử lý kịp thời các phản ánh của khách hàng qua kênh CaMau-G, kể cả ngày nghỉ, lễ đúng thời gian theo quy định.

- Thực hiện nghiêm Bộ thủ tục hành chính lĩnh vực cấp nước tạo điều kiện thuận lợi nhất cho khách hàng trong việc thi công lắp đặt đồng hồ nước,

sửa chữa, nâng cấp và thay thế đồng hồ cho khách hàng, các hồ sơ thủ tục, xử lý đúng thời hạn theo quy định, đảm bảo cung cấp nước an toàn, liên tục đến khách hàng.

2.7. Công tác tài chính, tài sản và công bố thông tin:

- Thực hiện đúng chế độ kế toán, giám sát tài chính, kiểm soát nội bộ, thu, chi, tiết kiệm chi phí, chi trả lương, quyết toán, xây dựng kế hoạch tài chính và công khai minh bạch công tác tài chính Công ty theo quy định.

- Sử dụng tốt tài sản cố định, nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ vào sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện đúng pháp luật về thuế, phí, bảo hiểm, cổ tức và nộp ngân sách theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm toán độc lập và báo cáo đúng thời gian quy định.

- Công bố thông tin định kỳ, bất thường, đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

2.8. Công tác đầu tư, mua sắm và các công trình thực hiện phục vụ cho sản xuất kinh doanh:

- Công tác đầu tư, mua sắm: Mua sắm thường xuyên trên cơ sở được cân đối theo nguồn vốn Công ty thu được hàng tháng, mua sắm theo chương trình kế hoạch hoặc đầu tư, mua sắm bức thiết, đảm bảo cấp nước an toàn để phục vụ kịp thời đến người dân; BĐH đã thực hiện mời thầu, mua sắm trực tiếp, chỉ định thầu rút gọn thường xuyên phục vụ sản xuất kinh doanh như: xử lý nước, mua vật tư, thiết bị, hóa chất; đầu tư xây dựng; công nghệ, giếng khoan, trám lấp giếng, thay thế đồng hồ, tư vấn, phi tư vấn,... Ban điều hành đã thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, Nghị quyết của HĐQT, Quy trình mua sắm vật tư hoặc ý kiến của Chủ tịch HĐQT trong thực hiện các công việc thường xuyên, mang tính cấp bách để phục vụ đảm bảo cấp nước an toàn,... với mục tiêu là không mất cân đối nguồn thu hàng tháng, hiệu quả trong đầu tư, đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời, đúng chủng loại, phù hợp với điều kiện địa phương, không có gián đoạn, cấp nước an toàn, có dự trù và dự phòng đáp ứng được nhu cầu phục vụ kịp thời trong sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, Công ty tiếp tục tạm ứng nguồn vốn SXKD để đầu tư, sửa chữa hệ thống cấp nước khu đô thị Năm Căn nhằm đảm bảo cấp nước an toàn phục vụ người dân trong khu vực.

- Công ty tập trung triển khai thi công các công trình cấp nước, phù hợp nhu cầu phát triển đô thị ở địa phương. Các công trình đã thực hiện gồm: Khu nhà ở xã hội, tái định cư, cải tạo, nâng cấp, mở rộng mạng lưới cấp nước; đầu tư các công nghệ mới để giảm thất thoát nước; khoan giếng bổ sung nguồn nước; xử lý nước, trám lấp các giếng khoan không còn khai thác; súc rửa bể lọc, thay

sỏi lọc; sửa chữa nhà trạm, trụ sở làm việc của các đơn vị; bảo trì, bảo dưỡng các giếng khoan, máy phát điện, tủ điều khiển bơm để nâng công suất khai thác và chất lượng nước.

2.9. Công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện SXKD:

Thực hiện kiểm tra thường xuyên việc chấp hành nội quy, quy định pháp luật, giám sát chất lượng nước, áp lực mạng lưới, thay đồng hồ hết niên hạn, phối hợp chính quyền địa phương trong xử lý gian lận, thất thoát nước, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đúng pháp luật và hiệu quả.

Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty phối hợp xây dựng kế hoạch định kỳ, bất thường hàng tháng và hàng quý để kiểm tra công tác quản lý tại các đơn vị trực thuộc, qua đó tổ chức họp đánh giá kết quả hoạt động của các đơn vị trực thuộc, kịp thời phân tích những tồn tại, hạn chế, đề ra giải pháp khắc phục (nếu có) và chỉ đạo thực hiện các biện pháp điều chỉnh phù hợp, nhằm bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu tăng trưởng trong sản xuất kinh doanh được giao.

2.10. Công tác khác:

Công ty phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy, Công đoàn và Đoàn Thanh niên trong việc triển khai công tác chính trị, phát động các phong trào thi đua, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, đồng thời tổ chức nhiều hoạt động xã hội, thiện nguyện, góp phần lan tỏa giá trị nhân văn và tinh thần trách nhiệm cộng đồng. Bên cạnh đó, Công ty phối hợp hiệu quả với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng trong việc đảm bảo cung cấp nước sạch ổn định, kịp thời cho các khu dân cư, tái định cư, khu đô thị mới, phù hợp với định hướng phát triển hạ tầng đô thị và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thực hiện hỗ trợ giá nước sạch cho hộ chính sách theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của Hội đồng Nhân dân tỉnh, đảm bảo đúng đối tượng, đầy đủ, kịp thời.

Nhìn chung, trong năm 2025 Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau đã triển khai hiệu quả kế hoạch sản xuất kinh doanh, đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu, đảm bảo tăng trưởng ổn định, nâng cao hiệu quả tài chính, đời sống người lao động được ổn định và uy tín của Công ty được nâng lên. Tuy nhiên, vẫn còn một số công việc đang dở dang sẽ được chuyển tiếp sang năm 2026 thực hiện, để tiếp tục phát huy mục tiêu tăng trưởng của Công ty đề ra và phát triển bền vững.

Phần 2

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2026

1. Mục tiêu:

1.1. Mục tiêu tổng quát:

- Bảo đảm cung cấp nước sạch an toàn, liên tục, ổn định, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhân dân và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Cà Mau.
- Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý, vận hành, giám sát và chăm sóc khách hàng, hướng tới mô hình doanh nghiệp nước thông minh.
- Nâng cao công tác quản trị, năng suất lao động, giảm chi phí vận hành, tối ưu hóa nguồn lực, bảo vệ tài nguyên nước và bảo vệ môi trường.
- Nâng cao uy tín, vị thế của Công ty về lĩnh vực cấp nước sạch phục vụ cho nhu cầu lợi ích cộng đồng và đảm bảo sức khỏe người sử dụng.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng đội ngũ nhân lực có trình độ chuyên môn cao về tự động hóa, công nghệ thông tin và quản lý mạng cấp nước; từng bước chuẩn hóa vị trí việc làm, nâng cao ý thức trách nhiệm, hiệu quả công việc và năng suất lao động.
- Hoàn thiện hệ thống quản lý trên nền tảng số, bảo đảm đồng bộ dữ liệu trong toàn Công ty phục vụ điều hành, sản xuất và kinh doanh; triển khai các hệ thống: quản lý nhân sự, khách hàng, thu tiền nước không dùng tiền mặt, quản lý mạng lưới, scada, quan trắc trực tuyến, đồng hồ thông minh, dò tìm rò rỉ và ứng dụng công nghệ mới để xử lý nước.
- Tăng cường quản lý kỹ thuật, kiểm soát thất thu thất thoát nước bằng các giải pháp: phân vùng tách mạng, dò tìm, sửa chữa rò rỉ, cải tạo tuyến ống không đạt chuẩn, thay đồng hồ nước không đạt yêu cầu, xử lý các hành vi gian lận trong sử dụng nước.
- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng thông qua ứng dụng công nghệ thông tin (Tổng đài nội bộ, ứng dụng chăm sóc khách hàng, Zalo OA, Website, mạng xã hội,...). Tiếp nhận, xử lý kịp thời ý kiến phản ánh của khách hàng, bảo đảm cung cấp nước an toàn, ổn định và liên tục.
- Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực cấp nước theo hướng đơn giản - minh bạch - nhanh gọn, tạo thuận lợi tối đa cho người dân tổ chức và doanh nghiệp.
- Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung đầu tư, mua sắm, tiếp nhận chuyển tiếp từ năm 2025, khi được cấp thẩm quyền chấp thuận như: tiếp nhận hệ

thống cấp nước khu đô thị Năm Căn; đầu tư xây dựng Nhà máy cấp nước và nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước Năm Căn; Xây dựng Nhà máy xử lý nước mặt tại hồ chứa nước ngọt và đường ống dẫn nước xã Khánh An; xây dựng Trạm cấp nước Phan Ngọc Hiền và tiếp nhận các khu đất được giao hoặc mua để đầu tư các trạm cấp nước tại các phường, xã; mua sắm thiết bị, thuê dịch vụ tư vấn và phi tư vấn, bảo đảm theo quy định và hiệu quả.

- Triển khai đồng bộ, quyết liệt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, bảo đảm thực hiện nghiêm túc, hiệu quả và phù hợp với định hướng phát triển của Công ty cũng như định hướng tăng trưởng phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

2.1. Chỉ tiêu kỹ thuật:

- Sản lượng nước thương phẩm 17.800.000 m³,
- Tỷ lệ thất thoát xuống còn 14,5%.
- Phát triển 2.500 khách hàng.
- Thay và cải tạo 14.500 đồng hồ nước.
- Tỷ lệ thu tiền nước không dùng tiền mặt lên 70%.

2.2. Chỉ tiêu về tài chính:

- Tổng doanh thu 158.700 triệu đồng.
- Chi phí 132.775 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế 25.925 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế 20.740 triệu đồng.
- Nộp ngân sách 35.000 triệu đồng
- Cổ tức 9,68%.

2.3. Phân phối lợi nhuận:

- Quỹ đầu tư phát triển 1% tương đương 207 triệu đồng.
- Quỹ thưởng người quản lý 2,5% tương đương 519 triệu đồng.
- Dự phòng phải trả khác 1% tương đương 207 triệu đồng.
- Quỹ khen thưởng và phúc lợi 23% tương đương 4.770 triệu đồng, trong đó quỹ khen thưởng 2.862 triệu đồng và quỹ phúc lợi 1.908 triệu đồng.
- Cổ tức 72,5% tương đương 15.037 triệu đồng.

* Số liệu các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 được thể hiện tại **Phụ lục 1** kèm theo.

3. Chỉ tiêu kế hoạch sử dụng lao động và quỹ tiền lương năm 2026:

3.1. Kế hoạch lao động năm 2026:

- Công ty tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, sắp xếp nhân sự hợp lý, phát huy sở trường từng cá nhân, bảo đảm năng suất và hiệu quả hoạt động:

- Tổng số lao động: **262** người. Trong đó:

- + Chủ tịch HĐQT (chuyên trách) : 01 người.
- + Trưởng BKS (chuyên trách) : 01 người.
- + Người lao động (bao gồm BDH) : 260 người.

Trong đó:

- . Ban điều hành : 05 người.
- . Người lao động : 255 người.

3.2. Kế hoạch tiền lương năm 2026:

- Trên cơ sở kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2025, các chỉ tiêu thực hiện đạt, vượt so với kế hoạch và năng suất lao động tăng, Công ty xây dựng quỹ lương kế hoạch năm 2026 như sau:

- Tổng quỹ tiền lương **46.811,4** triệu đồng.

Trong đó:

- + Quỹ tiền lương Chủ tịch HĐQT : 843,6 triệu đồng.
- + Quỹ tiền lương Trưởng BKS : 436,8 triệu đồng.
- + Quỹ tiền lương người lao động (bao gồm BDH): 45.531 triệu đồng.

Trong đó:

- . Ban điều hành : 2.844 triệu đồng.
- . Người lao động : 42.687 triệu đồng.

- Tổng quỹ thù lao: **528** triệu đồng.

4. Các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

4.1. Công tác quản trị nội bộ

- Rà soát, cập nhật, hoàn thiện quy chế, quy định nội bộ phù hợp pháp luật và tình hình thực tế.

- Nâng cao hiệu quả quản trị, chất lượng nhân sự, cải thiện môi trường làm việc và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định.

- Cải thiện môi trường làm việc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, Thỏa ước lao động tập thể; tăng cường giám sát công tác an toàn lao động, PCCC, kỷ luật lao động.

4.2. Công tác đầu tư và phát triển:

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số theo Nghị quyết 57-NQ/TW vào tổ chức, hoạt động sản xuất kinh doanh và cung cấp nước.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các hạng mục đầu tư, mua sắm chuyển tiếp từ năm 2025 sang, bao gồm: dự án đầu tư xây dựng Nhà máy cấp nước và nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước Năm Căn (giá trị khái toán khoảng 80,7 tỷ đồng); Nhà máy xử lý nước mặt tại hồ chứa nước ngọt và đường ống dẫn nước xã Khánh An (giá trị khái toán khoảng 192 tỷ đồng, dự kiến Công ty 50%, Công ty Đức Hùng 50%), Trạm cấp nước Ngọc Hiển; đồng thời thực hiện mua đất để đầu tư các trạm cấp nước tại các phường Tân Thành, Hòa Thành, An Xuyên và Lý Văn Lâm; đầu tư nhà máy nước đóng chai; mua sắm ô tô chuyên dùng, thiết bị và triển khai các dịch vụ tư vấn, phi tư vấn theo kế hoạch.

- Đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước, mua và xin giao đất để xây dựng mới các trạm cấp nước, khoan giếng khai thác mới, nâng cấp các tuyến ống và cải tạo hạ tầng không đạt chuẩn kỹ thuật; phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để chỉnh trang và phát triển hạ tầng cấp nước kịp thời phục vụ người dân. Song song đó, thực hiện mua sắm vật tư, thiết bị, công nghệ, hóa chất phục vụ hoạt động sản xuất - kinh doanh, bảo đảm đáp ứng yêu cầu vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả của hệ thống cấp nước.

- Đầu tư và lắp đặt thiết bị công nghệ hiện đại: hệ thống xử lý nước, quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước, giám sát áp lực mạng, scada, biến tần, đồng hồ thông minh, thiết bị dò tìm rò rỉ, năng lượng mặt trời,...

- Thực hiện các dịch vụ tư vấn, phi tư vấn như: lập thủ tục đất đai, giấy phép khai thác, lập dự án, khảo sát, thiết kế, thẩm định giá, phần mềm chuyên ngành, bảo hiểm,...

- Cải tạo, sửa chữa trụ sở, nhà máy, trạm cấp nước, bảo trì thiết bị điện, cơ khí, máy phát, bơm, tủ điều khiển theo quy định.

- Tiếp nhận các hệ thống cấp nước do UBND tỉnh bàn giao (nếu có), đảm bảo vận hành hiệu quả và an toàn.

- Tiếp tục tạm ứng nguồn vốn SXKD của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau và hoàn trả từ nguồn lợi nhuận hàng năm của Hệ thống cấp nước Khu đô thị Năm Căn để đầu tư cải tạo, mở rộng đường ống cấp nước, phát triển khách hàng, thay thế, nâng, di dời đồng hồ nước hết niên hạn kiểm định, hệ thống công nghệ, xử lý nước, khoan giếng nâng nguồn cấp,... nhằm đảm bảo cấp nước an toàn phục vụ người dân trong khu vực.

Trong quá trình thực hiện, giao Ban điều hành cân đối nguồn tiền Công ty thu được hàng tháng và Quy trình mua sắm vật tư đã ban hành để thực hiện mời thầu, mua sắm trực tiếp hoặc chỉ định thầu rút gọn thường xuyên để phục vụ sản xuất kinh doanh như: đầu tư nguồn nước, mua sắm vật tư thường xuyên, hóa chất, thiết bị, công nghệ xử lý nước, tư vấn, phi tư vấn, thay thế, nâng, di dời đồng hồ nước, cải tạo, mở rộng đường ống cấp nước, xây dựng, bảo dưỡng giếng khoan, công nghệ, máy phát điện, trạm lắp giếng,... phù hợp với điều kiện tài chính và sản xuất kinh doanh của Công ty. Trường hợp, do yêu cầu cấp thiết, vì nhiệm vụ cấp nước an toàn cho hệ thống, phục vụ người dân hoặc yêu cầu của địa phương, thì giao Ban điều hành xin ý kiến HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT xem xét, cho ý kiến để Ban điều hành căn cứ thực hiện kịp thời.

4.3. Công tác tổ chức vận hành và quản lý sản xuất - kinh doanh:

- Tiếp tục duy trì thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước tại các nhà máy, trạm cấp và trên toàn hệ thống đường ống theo đúng quy chuẩn kỹ thuật hiện hành; tăng cường tần suất nội, ngoại kiểm nhằm bảo đảm chất lượng nước cung cấp đến khách hàng luôn đáp ứng đầy đủ các quy định.

- Triển khai mở rộng hơn nữa công tác giám sát trực tuyến thông qua hệ thống camera, cảm biến chất lượng nước, thiết bị truyền tín hiệu và hệ thống scada; lắp đặt bổ sung bộ cảm biến áp lực để theo dõi biến động áp lực mạng, kịp thời phát hiện và xử lý sự cố. Đồng thời thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ vùng vệ sinh lấy nước, bảo đảm an toàn và ổn định nguồn nước cung cấp.

- Tiếp tục thực hiện công tác phân vùng, tách mạng và lắp đặt đồng hồ tổng nhằm theo dõi, kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước để có phương án xử lý cụ thể; chủ động dò tìm rò rỉ, kịp thời sửa chữa và điều tiết áp lực nước để hạn chế thất thoát, giảm chi phí và tránh lãng phí tài nguyên nước.

- Đồng bộ hóa các chủng loại vật tư, thiết bị trong toàn hệ thống cấp nước; thay thế các đồng hồ nước không bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, hết niên hạn kiểm định và áp dụng niêm phong chì bằng nhựa có mã QR để cập nhật thông tin khách hàng thay cho phương thức bấm chì truyền thống.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức của khách hàng trong việc sử dụng nước đúng mục đích, tiết kiệm và tránh lãng phí tài nguyên nước.

4.4. Công tác chăm sóc khách hàng:

- Tiếp tục, kiện toàn đội ngũ chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp, xử lý kịp thời phản hồi của khách hàng. Tiếp tục mở rộng các kênh chăm sóc khách

hàng (các ứng dụng di động, website của Công ty,...) để khách hàng dễ dàng tiếp cận thông tin về dịch vụ của Công ty như: chất lượng nước, sự cố cấp nước, thanh toán tiền nước, yêu cầu sửa chữa, lắp đặt đồng hồ nước,...

- Khảo sát định kỳ nhu cầu khách hàng, lập kế hoạch mở rộng mạng lưới hợp lý, đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng nước.

- Tích hợp công nghệ AI vào công tác ghi chỉ số đồng hồ cơ nhằm hỗ trợ ghi nhận nhanh hơn, chính xác hơn và giảm thiểu các sai sót không đáng có. Tiếp tục duy trì thực hiện việc lắp đặt mới, thay thế và di dời đồng hồ nước theo đúng quy định, bảo đảm công tác ghi chỉ số được thực hiện thuận tiện, hiệu quả và chính xác.

- Triển khai thực hiện thu tiền nước không dùng tiền mặt bắt buộc đối với các khu vực nội ô; đồng thời vận động khách hàng tại các khu vực còn lại thanh toán không dùng tiền mặt thông qua các kênh như ngân hàng, ví điện tử và ứng dụng di động, nhằm tạo sự thuận tiện trong quá trình thanh toán và tiến tới chấm dứt việc thu tiền nước tại nhà.

4.5. Các giải pháp để tăng doanh thu và lợi nhuận:

- Tập trung khai thác hiệu quả thị trường khách hàng hiện hữu, đồng thời đẩy mạnh phát triển khách hàng mới tại các khu nhà ở xã hội, khu dân cư, khu đô thị, khu, cụm công nghiệp và các công trình công cộng; tăng cường tuyên truyền, vận động người dân chuyển đổi từ sử dụng nguồn nước tự khai thác sang sử dụng nước sạch tập trung, qua đó nâng cao tỷ lệ đầu nối, tăng sản lượng tiêu thụ và doanh thu ổn định, bền vững.

- Triển khai quyết liệt các giải pháp giảm thất thoát, thất thu nước và kiểm soát chi phí, tập trung vào phân vùng, tách mạng; dò tìm, sửa chữa rò rỉ; cải tạo, thay thế các tuyến ống xuống cấp; tối ưu hóa công tác vận hành hệ thống nhằm tiết giảm chi phí điện năng, hóa chất xử lý nước và chi phí sửa chữa thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác quản lý ghi thu, hóa đơn và công nợ, kiểm soát chặt chẽ chỉ số đồng hồ, xác định đúng mục đích sử dụng nước; bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, giảm nợ đọng, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và dòng tiền của Công ty.

- Hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp theo hướng minh bạch, hiệu quả, nâng cao chất lượng dự báo, lập kế hoạch và điều hành; gắn trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị với kết quả thực hiện chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, sử dụng hiệu quả các nguồn lực hiện có, phấn đấu hoàn thành và vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

- Phát triển và khai thác hiệu quả các dịch vụ phụ trợ trong lĩnh vực cấp nước như lắp đặt, di dời, thay thế và kiểm định đồng hồ nước, dịch vụ sửa chữa, tư vấn kỹ thuật theo quy định; chuẩn hóa quy trình và đơn giá dịch vụ, đa dạng hóa nguồn thu ngoài tiền nước, góp phần gia tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

4.6. Công tác tài chính, tài sản và công nợ:

- Tiếp tục tăng cường cập nhật và thực hiện nghiêm chế độ kế toán, chức năng quản lý, giám sát tài chính, kiểm soát nội bộ, kiểm tra, giám sát thu, chi, công nợ, xây dựng kế hoạch tài chính, tiền lương, có giải pháp tiết kiệm chi phí, đẩy nhanh công tác quyết toán, công khai minh bạch kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng quy định.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả vốn, tài sản, vật tư, công cụ dụng cụ; khai thác tối đa nguồn vốn nội bộ, sử dụng linh hoạt nguồn vay.

- Thực hiện nghiêm túc pháp luật về thuế, kê khai và nộp đầy đủ, kịp thời các loại thuế, phí, các khoản bảo hiểm, cổ tức và các khoản nộp ngân sách theo quy định.

- Tập trung nguồn vốn đầu tư các công trình thực sự cần thiết phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh. Chú trọng vào việc đầu tư thêm các công nghệ hiện đại, nghiên cứu các biện pháp quản lý, áp dụng khoa học công nghệ, tăng năng suất lao động.

- Tiếp tục rà soát, xử lý kịp thời các tài sản, hàng hóa, vật tư tồn kho, phế liệu hiện không còn phù hợp sử dụng để xử lý, thanh lý, hủy bỏ theo quy định.

4.7. Công tác công bố thông tin:

- Thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, song ngữ (Việt – Anh) đối với Công ty đại chúng theo quy định.

4.8. Về công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện SXKD:

- Ban kiểm soát thường xuyên tổ chức công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty tại các đơn vị trực thuộc; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm duy trì ổn định và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Duy trì kiểm tra định kỳ và đột xuất chất lượng nước tại các nhà máy, trạm cấp nước, mạng lưới phân phối và tại nguồn cấp, bảo đảm các chỉ tiêu an toàn theo quy chuẩn quốc gia như: độ pH, độ đục, hàm lượng vi sinh, kim loại

nặng,... đảm bảo nước cung cấp đến người sử dụng đạt tiêu chuẩn an toàn, ổn định và liên tục.

- Thường xuyên theo dõi, giám sát áp lực tại các nhà máy, trạm cấp nước và các điểm bất lợi trên mạng lưới để kịp thời điều chỉnh chế độ vận hành phù hợp, đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục và đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

- Rà soát, kiểm tra mục đích sử dụng nước và đối tượng khách hàng nhằm điều chỉnh theo quy định, góp phần giảm thất thu, tạo sự công bằng, minh bạch và hài hòa lợi ích giữa khách hàng và Công ty.

- Tổ chức kiểm tra, thay thế kịp thời các đồng hồ nước hết niên hạn kiểm định hoặc không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, tiến tới chuẩn hóa hệ thống đồng hồ, cao độ và vị trí lắp đặt, giúp thuận lợi, nhanh chóng và chính xác trong công tác ghi chỉ số.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng mạng lưới đường ống, giếng khoan, trạm xử lý nước, biến tần, bơm chìm, máy phát điện dự phòng; kịp thời phát hiện, khắc phục sự cố, đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, an toàn và hiệu quả phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng trong việc kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp khách hàng sử dụng nước gian lận, không đúng quy định, nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của Công ty và người tiêu dùng.

- Ban Điều hành định kỳ hàng tháng và hàng quý tổ chức họp đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân tích nguyên nhân các hạn chế, khó khăn; từ đó đề ra biện pháp khắc phục, chỉ đạo kịp thời để hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

4.9. Công tác khác:

- Phối hợp với Đảng uỷ trong việc xây dựng và phát triển tổ chức, đảm bảo sự thống nhất giữa định hướng chính trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, dân chủ và minh bạch, thường xuyên phối hợp để đánh giá, rút kinh nghiệm và giải quyết các vấn đề phát sinh,...

- Phối hợp Công đoàn cơ sở, Đoàn thanh niên tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật, nội quy, quy định Công ty; phát động phong trào thi đua khuyến khích người lao động đưa ra các sáng kiến cải tiến trong sản xuất và tiết kiệm chi phí; chăm lo đời sống người lao động; các hoạt động thiện nguyện,...

- Tiếp tục đẩy mạnh tham gia các hoạt động xã hội, thiện nguyện, nhân đạo; thể hiện rõ trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với cộng đồng, góp phần lan tỏa các giá trị nhân văn và hình ảnh tích cực của Công ty trong xã hội.

- Thực hiện tốt công tác chi hỗ trợ giá nước sạch cho các hộ gia đình chính sách theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của Hội đồng Nhân dân tỉnh, đảm bảo đúng đối tượng, đầy đủ, kịp thời và đúng quy định.

5. Nguồn vốn:

- Nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Công ty (thu tiền nước, lắp đặt ống nhánh, cúp mở nước).

- Nguồn để lại từ khoản thu hộ ngân sách Nhà nước theo quy định;

- Nguồn khấu hao.

- Nguồn hợp pháp khác.

- Nguồn huy động: Vay ngắn hạn hoặc vay trung và dài hạn tại các tổ chức tín dụng, ngân hàng, phù hợp theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty (do Hội đồng quản trị xem xét, quyết định).

Phần 3

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban Điều hành Công ty căn cứ nội dung Kế hoạch này, tổ chức triển khai thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, hiệu quả trong toàn Công ty. Các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm nghiêm túc thực hiện, chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị. Trường hợp có phát sinh, khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, Ban điều hành kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị xem xét, cho ý kiến thực hiện.

Trường hợp có những công trình đầu tư, xây dựng, mua sắm, tư vấn, phi tư vấn, xử lý nước, khoan giếng,... vượt hạn mức quy định hoặc nằm ngoài kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, mang tính cấp thiết để phục vụ khách hàng; ĐHĐCĐ giao cho HĐQT, Chủ tịch HĐQT cho ý kiến Ban điều hành thực hiện kịp thời để đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục phục vụ đến khách hàng. Các trường hợp khác, cho phép Ban điều hành cân đối nguồn thu hàng tháng tiếp tục thực hiện ngay việc chỉ định thầu rút gọn để kịp thời tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng của Công ty và hoàn thành kế hoạch được giao

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ Công ty;
- HĐQT, BKS, BDH Công ty;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Cty;
- Lưu: VT, KHKD.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Phước Tài



Phụ lục 1

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2026**

*(Kèm theo Báo cáo số 33/BC-CNCM ngày 08/5/2026
của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau)*

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2025

1. Các chỉ tiêu kỹ thuật:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ thực hiện so kế hoạch	Ghi chú
1	Nước thương phẩm	m ³	17.600.000	17.287.166	98,22%	
2	Tỷ lệ thất thoát	%	15,00	13,81	Giảm 1,19%	
3	Khách hàng phát triển mới	Bộ	2.000	2.319	115,95%	
4	Thay đồng hồ	Bộ	13.000	13.085	100,65%	
5	Thu tiền nước không dùng tiền mặt	%	60%	60%	100%	

2. Các chỉ tiêu về tài chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ thực hiện so kế hoạch	Ghi chú
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Trđ	153.600	156.248	101,72%	
2	Tổng chi phí	Trđ	131.600	132.524	100,70%	
3	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	22.000	23.724	107,84%	
4	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	17.600	18.790	106,76%	
5	Nộp ngân sách	Trđ	30.000	38.969	129,90%	
6	Chia cổ tức	%	8,21%	8,76%	106,70%	

3. Phân phối lợi nhuận:

TT	Nội dung phân phối	Kế hoạch năm 2025		Thực hiện năm 2025	
		Tỷ lệ	Thành tiền (Trđ)	Tỷ lệ	Thành tiền (Trđ)
1	Quỹ đầu tư phát triển	1,5%	264	1,5%	282
2	Quỹ thưởng người quản lý	3%	528	3%	564
3	Quỹ dự phòng tài chính	3%	528	3%	564
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20%	3.520	20%	3.758
5	Cổ tức	72,5%	12.760	72,5%	13.622
	Tổng cộng	100%	17.600	100%	18.790

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Chỉ tiêu kỹ thuật:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
1	Nước thương phẩm	m ³	17.600.000	17.287.166	17.800.000
2	Tỷ lệ thất thoát	%	15,00	13,81	14,50
3	Phát triển khách hàng	KH	2.000	2.319	2.500
4	Thay và cải tạo ĐHN	Cái	13.000	13.085	14.500
5	Thu tiền nước không dùng tiền mặt	%	60%	60%	70%

2. Chỉ tiêu về tài chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	KH2026/TH2025
1	Tổng doanh thu	Trđ	153.600	156.248	158.700	101,57%
2	Tổng chi phí	Trđ	131.600	132.524	132.775	100,19%
3	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	22.000	23.724	25.925	109,28%
4	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	17.600	18.790	20.740	110,38%
5	Nộp ngân sách	Trđ	30.000	38.969	35.000	89,81%
6	Chia cổ tức	%	8,21	8,76%	9,68	110,50%

3. Phân phối lợi nhuận:

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Nội dung phân phối	Năm 2025			Kế hoạch 2026	
		Tỷ lệ	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ	Thành tiền
1	Quỹ đầu tư phát triển	1,5%	264	282	1%	207
2	Quỹ thưởng người quản lý	3%	528	564	2,5%	519
3	Dự phòng phải trả khác	3%	528	564	1%	207
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20%	3.520	3.758	23%	4.770
	- Quỹ khen thưởng (KH 60%)	10%	1.760	1.879		2.862
	- Quỹ phúc lợi (KH 40%)	10%	1.760	1.879		1.908
5	Cổ tức	72,5%	12.760	13.622	72,5%	15.037
	Tổng cộng:	100%	17.600	18.790	100%	20.740